

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày: Ông và bà Xuân Thị Thanh H1 tự nguyện đi đến hôn nhân, kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2011 cấp ngày 10/6/2011. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào trạng thái căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Huyền.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Phạm Xuân Bảo H2, sinh ngày 22/12/2011 và Phạm Xuân Hoàng Y, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay hai con do bà Huyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên không để xáo trộn đến các con, sau khi ly hôn, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà Xuân Thị Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/con/tháng đến khi con chung lần lượt trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Xuân Thị Thanh H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Xuân Thị Thanh H1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Phạm Văn H xin ly hôn với bà Xuân Thị Thanh H1 có địa chỉ tại 766/68/15 Đường CM, phường TSN, Thành phố Chí Minh. Xét đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại phường Tân Sơn Nhất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Phạm Văn H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Xuân Thị Thanh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước (nay là xã LT, tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 10/6/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H và bà Xuân Thị Thanh H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hẹ giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Huyền, vì mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân thực tế không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Huyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản nêu ý kiến, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ bà không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với ông Hẹ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hẹ và bà Huyền đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hẹ là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Xuân Bảo H2, sinh ngày 22/12/2011 và Phạm Xuân Hoàng Y, sinh ngày 23/7/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hẹ có yêu cầu giao 02 con chung cho bà Xuân Thị Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Phạm Xuân Bảo H2 và Phạm Xuân Hoàng Y hiện nay đang do bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng và hai trẻ cũng có mong muốn được ở với mẹ nên để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao 02 con chung cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Văn H trình bày sẽ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/con/tháng, do bà Huyền không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Hẹ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hẹ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Hẹ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H được ly hôn với bà Xuân Thị Thanh H1.

- Về con chung: Bà Xuân Thị Thanh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Xuân Bảo H2, sinh ngày 22/12/2011 và Phạm Xuân Hoàng Y, sinh ngày 23/7/2013. Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hẹ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hẹ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí:

Ông Phạm Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0048620 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND KV4-TP.HCM;
- Phòng THADS KV4-TP.HCM;
- UBND xã LT, huyện LN,
tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã LT, tỉnh Đồng Nai);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân